TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 430/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 03718400xxxx cấp ngày 01/02/2023 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT: TDP X, Thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: số A hẻm B đường N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội;

- Anh **Hoàng Trường G**, sinh năm 1979; Căn cước công dân số: 00107903xxxx cấp ngày 14/8/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; ĐKHKTT và nơi ở: TDP X, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trường G là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2007, quyển 01/2006 ngày 29 tháng 10 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh N.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương

sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**:

Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trường G thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Thuỳ T, sinh ngày 18/02/2009; Và cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/9/2015. Hai bên thỏa thuận giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cháu N; Anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cháu T; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị H, anh G tới khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H, anh G có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản), và công nợ chung:** Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trường G đã thỏa thuận (có lập thành biên bản thảo thuận ngày 19 tháng 6 năm 2024), đề nghị Tòa án công nhận cụ thể như sau:

1.1 Chị H được giao sở hữu 01 xe ô tô loại Tucson, mầu sơn đỏ, loại xe ô tô con, biển số đăng ký 30E-041xx; số máy G4NAFU099xxx; Số khung 813BGU138xxx; Tên chủ xe Phạm Thị H. Chị H có nghĩa vụ trả cho anh G tiền mặt tương ứng số tiền 250.000.000 đồng sau 08 tháng kể từ thời điểm Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

1.2. Anh G được miễn trách nhiệm tất toán và xử lý các các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã vay tại ngân hàng A văn phòng H. Chị H có trách nhiệm tất toán và xử lý các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã vay tại ngân hàng A văn phòng H gồm:

- HĐTD số Had.cn.739.200xxx ngày 04/8/2023 được ký giữa hai vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trường G. Hạn mức vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay đến 04/8/2025. Dư nợ hiện là 3.000.000.000 đồng.

- HĐTD số Had.cn.2249.150xxx ngày 25/7/2022 được ký giữa hai vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Hoàng Trường G. Hạn mức vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 20 năm. Dư nợ hiện tại là 879.732.000 đồng.

2. Về lệ phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0030xxx ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.